TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ GIANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2018/QĐST-HNGĐ	*Hà Giang, ngày 28 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 30/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 giữa chị Bùi Thị Phương T và anh Nguyễn Đức M; Địa chỉ: Cùng trú tại đường L, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị Phương T và anh Nguyễn Đức M

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị Phương T và anh Nguyễn Đức M thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao cho chị Bùi Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai cháu Nguyễn Thảo C - SN: 08/10/2009 và cháu Nguyễn Tuấn A - SN 08/9/2015 đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Đức M cấp dưỡng nuôi con chung cháu Nguyễn Tuấn A với mức tiền 5.000.000,đ/tháng (*Năm triệu đồng*) cho chị Bùi Thị Phương T. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/4/2018 đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Anh M có quyền đi lại thăm nom con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Bùi Thị Phương T tự nguyện chịu 150.000.đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000.đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, biên lai số 00712 ngày 12 tháng 3 năm 2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP H;
- THA thành phố H;
- TAND tỉnh HG;
- UBND phường N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ma Thị Nghị